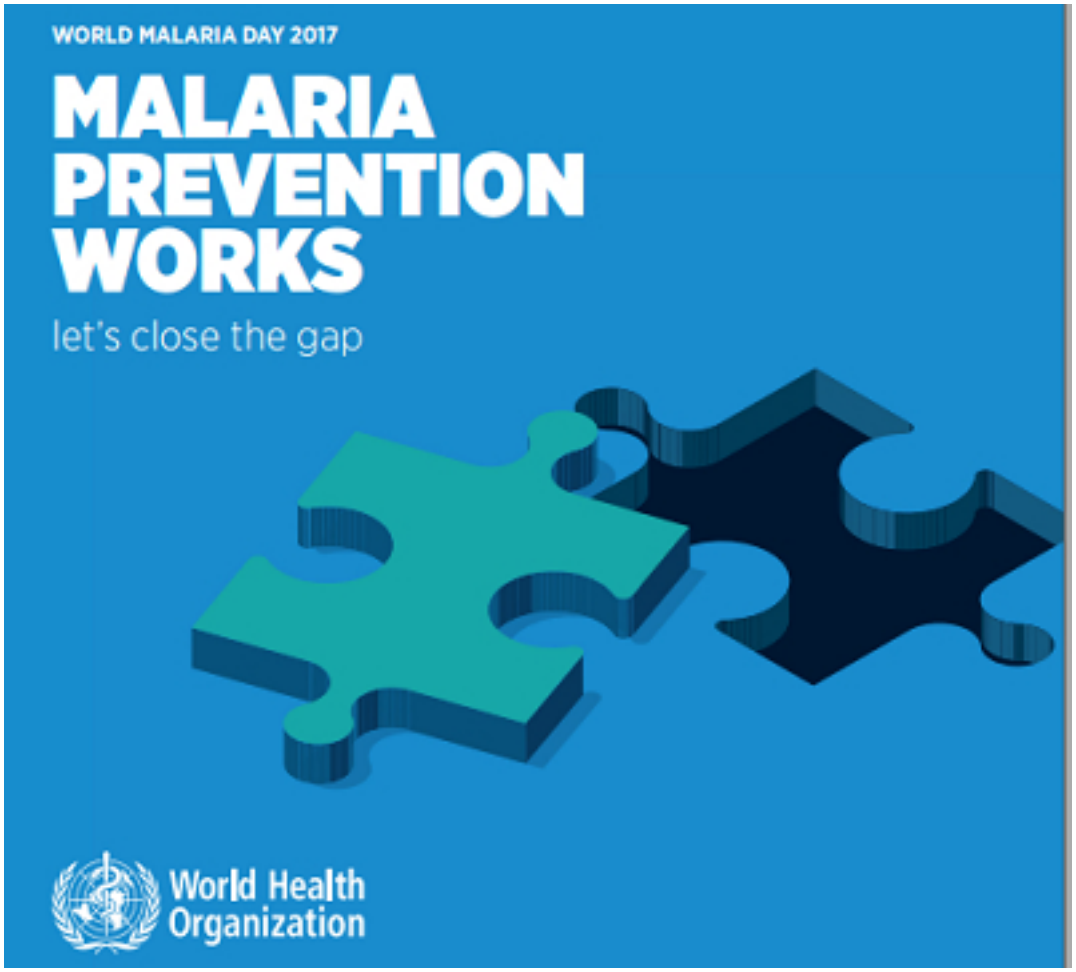
Vi□t b□i Biên t□p viên
Th□ hai, 24 Tháng 4 2017 15:57 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ hai, 24 Tháng 4 2017 19:11

**Khoa ICU**

Ngày th□ gi□i phòng ch□ng s□t rét (WMD) năm nay v□i thông đi□p thu h□p kho□ng cách phòng ng□a (Let's close the gap ) cùng "logo 2 m□nh ghép" bi□u tr□ng cho kho□ng tr□ng c□n đ□□c l□p đ□y, WHO kêu g□i các qu□c gia và đ□i tác kh□n tr□□ng c□i thi□n ti□p c□n các công c□ d□ phòng c□u m□ng s□ng, nh□ng thành công g□n đây trong cu□c chi□n s□t rét cho th□y vi□c m□ r□ng ph□m vi s□ d□ng các công c□ d□ phòng đ□□c ki□m ch□ng và ti□t ki□m chi phí đã làm gi□m đáng k□ gánh n□ng s□t rét toàn c□u. B□n tin m□i c□a WHO công b□ tr□□c WMD năm nay đã đ□a ra m□t b□n tóm t□t các công c□ đ□□c WHO khuy□n ngh□ trong gói d□ phòng s□t rét làm n□i b□t kho□ng tr□ng còn l□i trong ph□m vi bao ph□ và nhu c□u v□ công c□ ch□ng s□t rét m□i.



Ngay t□ năm 2000, phòng ng□a s□t rét đã có vai trò quan tr□ng làm gi□m s□ m□c và t□ vong s□t rét ch□ y□u thông qua vi□c m□ r□ng ph□m vi bao ph□ màn t□m hóa ch□t di□t (ITNs) và phun t□n l□u hóa ch□t trong nhà (IRS). □ kh□p vùng c□n Saharan châu Phi n□i t□p trung ch□ y□u s□t rét toàn c□u, ph□n l□n dân s□ đang ng□ d□□i ITNs. Trong năm 2015, □□c tính kho□ng 53% dân s□ nguy c□ đ□□c b□o v□ b□ng ITNs so v□i 30% năm 2010. Trong 20 qu□c gia châu Phi, giai đo□n 2010 -2015 đi□u tr□ d□ phòng cho ph□ n□ mang thai tăng g□p 5 l□n. Theo Báo cáo s□t rét th□ gi□i c□a WHO 2016, trong năm 2015 có 212 tri□u ca m□c m□i s□t rét và 429.000 tr□□ng h□p t□ vong, c□ m□i 2 phút l□i có m□t đ□a tr□ ch□t vì s□t rét. M□ r□ng ph□m vi phòng ng□a đang thu đ□□c nh□ng k□t qu□ kh□ quan, □□c tính m□i nh□t c□a WHO cho th□y nhi□u qu□c gia còn s□t rét l□u hành gánh n□ng s□t rét đã đ□□c làm gi□m đáng k□. Trên quy mô toàn c□u, s□ ca m□c m□i s□t rét gi□m 21% giai đo□n 2010-2015, t□ l□ t□ vong s□t rét gi□m 29% so v□i cùng k□ 5 năm tr□□c đó.

Tuy nhiên ti□n đ□ th□c hi□n c□n đ□□c tăng t□c đáng k□. Đ□ tăng t□c ti□n đ□ h□□ng t□i nh□ng m□c tiêu toàn c□u, WHO kêu g□i các n□□c b□ □nh h□□ng s□t rét và các đ□i tác phát tri□n c□a h□ đ□y m□nh đ□u t□ trong phòng ch□ng s□t rét, đ□ng th□i kêu g□i tài tr□ l□n h□n cho s□ phát tri□n, đánh giá và tri□n khai các công c□ m□i. Đ□u t□ m□nh m□ trong phòng ng□a s□t rét và các công c□ m□i s□ thúc đ□y các qu□c gia đi theo l□ trình lo□i tr□ đ□ng th□i góp ph□n vào các m□c tiêu phát tri□n b□n v□ng khác nh□ c□i thi□n s□c kh□e bà m□ và tr□ em. V□i các ngu□n l□c c□n thi□t và t□t c□ các đ□i tác th□ng nh□t, chúng ta có th□ chuy□n đ□i t□m nhìn chung “Ch□m d□t hoàn toàn s□t rét” tr□ thành hi□n th□c.

T□i Vi□t Nam, năm 2015 ghi nh□n trên 19 nghìn tr□□ng h□p m□c và 3 tr□□ng h□p t□ vong do s□t rét. S□t rét v□n còn di□n bi□n ph□c t□p □ m□t s□ t□nh tr□ng đi□m thu□c khu v□c mi□n Trung - Tây Nguyên và mi□n Đông Nam b□ Qu□ng Bình, Bình Thu□n, Gia Lai, Đ□k L□k, Đ□k Nông, Lâm Đ□ng, Khánh Hoà, Phú Yên, Bình Ph□□c, ... S□ m□c s□t rét và t□ vong do căn b□nh này □ Vi□t Nam đã gi□m m□nh so v□i giai đo□n 2010 - 2014.

Phòng ch□ng b□nh s□t rét hi□n nay đang g□p nhi□u thách th□c: S□t rét hi□n nay t□p trung t□i nh□ng đ□a bàn còn g□p nhi□u khó khăn v□ kinh t□ xã h□i và ng□□i dân còn có nh□n th□c h□n ch□ v□ phòng ch□ng s□t rét; S□ gia tăng tình tr□ng di bi□n đ□ng dân c□ t□ vùng không có l□u hành s□t rét vào vùng l□u hành s□t rét, giao l□u, đi l□i c□a lao đ□ng c□a Vi□t Nam đ□n các qu□c gia có l□u hành s□t rét châu Phi, Lào, Cam pu chia,… làm gia tăng nguy c□ m□c và lan r□ng s□t rét và ký sinh trùng s□t rét kháng thu□c t□i Vi□t Nam; Tình tr□ng ng□□i dân ng□ r□ng, ng□ r□y, công nhân, lao đ□ng t□i các vùng s□t rét l□u hành ch□a đ□□c qu□n lý và ti□p c□n đ□y đ□ v□ tuyên truy□n và bi□n pháp phòng ch□ng s□t rét; Kinh phí đ□u t□ cho phòng ch□ng s□t rét có xu h□□ng ti□t gi□m t□ ngân sách nhà n□□c và nhà tài tr□ s□ gây nhi□u khó khăn đ□n m□c tiêu v□ phòng ch□ng và lo□i tr□ s□t rét.

Phòng ch□ng b□nh s□t rét cũng nh□ các b□nh truy□n nhi□m khác ch□ riêng ngành y t□ s□ không th□ gi□i quy□t đ□□c vì nó liên quan nhi□u đ□n các y□u t□ kinh t□, xã h□i, môi tr□□ng, đòi h□i vai trò và trách nhi□m c□a chính quy□n, ban ngành và nhi□u lĩnh v□c khác nhau; cùng v□i đ□y m□nh công tác xã h□i hóa phòng ch□ng s□t rét, trong đó truy□n thông nâng cao nh□n th□c c□ng đ□ng đóng vai trò quan tr□ng. H□□ng □ng Ngày Th□ gi□i phòng ch□ng s□t rét năm 2017, B□ Y t□ đ□ ngh□ các ban ngành, đoàn th□, t□ ch□c xã h□i và các t□ng l□p nhân dân tham gia có hi□u qu□ đ□i v□i công tác phòng ch□ng s□t rét. Đ□c bi□t là các c□ quan truy□n thông, phóng viên các báo đài tích c□c ph□i h□p và đ□y m□nh ho□t đ□ng tuyên truy□n, v□n đ□ng c□ng đ□ng xã h□i đ□ cùng chung tay đ□y lùi b□nh s□t rét đ□ ti□n t□i lo□i tr□ s□t rét vào năm 2030, góp ph□n chăm sóc, b□o v□ và nâng cao s□c kh□e nhân dân.

Trên đ□a bàn t□nh Qu□ng Nam, b□nh s□t rét đ□n nay h□u nh□ đã kh□ng ch□ đ□□c, tuy nhiên □ các vùng núi cao thì v□n ph□i c□n th□□ng xuyên ki□m tra nh□m kh□ng ch□ lây lan thành d□ch. Trung tâm Phòng ch□ng S□t rét - b□□u c□ Qu□ng Nam đã và đang n□ l□c đ□ đ□m b□o đ□□c tình hình này. Theo s□ li□u báo cáo năm 2016, t□ l□ b□nh nhân m□c b□nh s□t rét đã gi□m đi r□t nhi□u. So v□i năm 2015, s□ b□nh nhân s□t rét đã gi□m h□n 73%, không có tr□□ng h□p b□ s□t rét ác tính, t□ vong. Trên đ□a bàn t□nh ch□ duy nh□t □ Nam Trà My là còn nhi□u tr□□ng h□p b□ m□c b□nh s□t rét. Đ□n nay thì tình hình đã đ□□c kh□ng ch□ và đang ti□p t□c đ□y m□nh công tác phòng ch□ng. Còn t□i các đ□a bàn trong t□nh thì đã hoàn toàn □n đ□nh.

## I. Đ□I C□□NG

B□nh s□t rét là b□nh truy□n nhi□m do 5 loài ký sinh trùng Plasmodium gây nên g□m Plasmodium falciparum, Plasmodium vivax, Plasmodium malariae, Plasmodium ovale và Plasmodium knowlesi.

B□nh lây truy□n ch□ y□u là do mu□i Anopheles. B□nh th□□ng bi□u hi□n b□ng nh□ng c□n s□t rét đi□n hình v□i ba tri□u ch□ng: rét run, s□t, vã m□ hôi. B□nh ti□n tri□n có chu k□ và có h□n đ□nh n□u không b□ tái nhi□m.

Ký sinh trùng s□t rét (KSTSR) gây mi□n d□ch đ□c hi□u nh□ng không b□n v□ng. B□nh l□u hành đ□a ph□□ng, trong nh□ng đi□u ki□n thu□n l□i có th□ gây thành d□ch, hi□n ch□a có v□c xin phòng b□nh, có thu□c đi□u tr□ đ□c hi□u và có th□ phòng ch□ng đ□□c. □ n□□c ta hi□n nay, b□nh l□u hành ch□ y□u □ mi□n Trung Tây Nguyên và mi□n Đông Nam B□. KSTSR đã kháng v□i h□u h□t các thu□c đang s□ d□ng, trong đó có thu□c artemisinin và d□n ch□t. Nhi□u tr□□ng h□p m□c b□nh s□t rét ngo□i lai do đi làm vi□c, công tác, du l□ch □ các qu□c gia có s□t rét l□u hành v□.

## II. CH□N ĐOÁN

### 1. Tr□□ng h□p s□t rét lâm sàng

Tr□□ng h□p s□t rét lâm sàng ph□i có đ□ 4 tiêu chu□n:

a) S□t:

- Có tri□u ch□ng đi□n hình c□a c□n s□t rét: rét run, s□t và vã m□ hôi.
- Ho□c có tri□u ch□ng không đi□n hình c□a c□n s□t rét: s□t không thành c□n (ng□□i b□nh th□y □n l□nh, gai rét) ho□c s□t cao liên t□c, s□t dao đ□ng.
- Ho□c có s□t trong 3 ngày g□n đây.

b) Không tìm th□y các nguyên nhân gây s□t khác.

c) Đang □ ho□c đã đ□n vùng s□t rét l□u hành trong th□i gian ít nh□t 14 ngày ho□c có ti□n s□ m□c s□t rét trong vòng 2 năm g□n đây.

d) Có đáp □ng v□i thu□c đi□u tr□ s□t rét.

### 2. Tr□□ng h□p xác đ□nh m□c s□t rét

- Tr□□ng h□p xác đ□nh m□c s□t rét là tr□□ng h□p có ký sinh trùng s□t rét trong máu đ□□c xác đ□nh b□ng xét nghi□m lam máu nhu□m Giemsa ho□c xét nghi□m ch□n đoán nhanh phát hi□n kháng nguyên ho□c k□ thu□t sinh h□c phân t□.

- Các k□ thu□t xét nghi□m xác đ□nh ký sinh trùng s□t rét bao g□m:

a) K□ thu□t xét nghi□m lam máu nhu□m Giemsa: là k□ thu□t ph□ bi□n trong phát hi□n ký sinh trùng s□t rét, k□t qu□ ký sinh trùng đ□□c tr□ l□i s□m trong vòng 2 gi□, n□u l□n đ□u xét nghi□m âm tính, mà v□n còn nghi ng□ ng□□i b□nh b□ s□t rét, thì ph□i xét nghi□m thêm 2 - 3 l□n n□a, cách nhau 8 gi□ ho□c vào th□i đi□m ng□□i b□nh đang lên c□n s□t.

b) K□ thu□t xét nghi□m ch□n đoán nhanh phát hi□n s□t rét (Rapid Diagnostic Tests - RDTs): s□ d□ng trong nh□ng tr□□ng h□p sau: n□i không có kính hi□n vi; thôn b□n cách xa đi□m kính hi□n vi trên 1 gi□ đi b□; đ□ ch□n đoán nhanh khi c□n thi□t. Không s□ d□ng xét nghi□m phát hi□n kháng th□ đ□ ch□n đoán xác đ□nh m□c s□t rét.

c) K□ thu□t sinh h□c phân t□: k□ thu□t xác đ□nh gen c□a ký sinh trùng s□t rét trong máu.

**3. Các th□ lâm sàng:**

3.1. S□t rét ch□a bi□n ch□ng (s□t rét th□□ng)

Là tr□□ng h□p b□nh s□t rét mà không có d□u hi□u đe d□a tính m□ng ng□□i b□nh. Ch□n đoán d□a vào 3 y□u t□: d□ch t□, tri□u ch□ng lâm sàng và xét nghi□m.

- D□ch t□: đang □ ho□c đã đ□n vùng s□t rét l□u hành ho□c có ti□n s□ s□t rét g□n đây.

- Tri□u ch□ng lâm sàng:

+ C□n s□t đi□n hình có 3 giai đo□n: rét run - s□t - vã m□ hôi.

+ C n s t không đi n hình nh : s t không thành c n, n l nh, gai rét (hay g p  ng i s ng lâu trong vùng s t rét l u hành), s t liên t c ho c dao đ ng (hay g p  tr em, ng i b nh b s t rét l n đ u).

+ Nh ng d u hi u khác: thi u máu, lách to, gan to...

- Xét nghi m: xét nghi m máu có ký sinh trùng s t rét th vô tính, ho c xét nghi m ch n đoán nhanh phát hi n kháng nguyên s t rét ho c k thu t PCR d ng tính. N i không có kính hi n vi ph i l y lam máu g i đ n đi m kính g n nh t.

3.2. S t rét bi n ch ng/ác tính

Tr ng h p s t rét ác tính là s t rét có bi n ch ng đe d a tính m ng ng i b nh. S t rét ác tính th ng x y ra trên nh ng ng i b nh nhi m P. falciparum ho c nhi m ph i h p có P. falciparum. Các tr ng h p nhi m P. vivax ho c P. knowlesi đ n thu n cũng có th gây s t rét ác tính, đ c bi t  các vùng kháng v i chloroquin.

3.2.1. Các d u hi u d báo s t rét ác tính

a) R i lo n ý th c nh , thoáng qua (li bì, cu ng s ng, v t vã ...).

b) S t cao liên t c.

c) R i lo n tiêu hóa: nôn, tiêu ch y nhi u l n trong ngày, đau b ng c p.

d) Đau đ u d d i.

e) M□t đ□ ký sinh trùng cao (P. falciparum ++++ ho□c ≥ 100.000 KST/µl máu).

f) Thi□u máu n□ng: da xanh, niêm m□c nh□t.

3.2.2. M□t s□ bi□u hi□n th□□ng g□p trong s□t rét ác tính □ tr□ em và ph□ n□ có thai

a) Tr□ em: thi□u máu n□ng, hôn mê, co gi□t, h□ đ□□ng huy□t, suy hô h□p, toan chuy□n hóa.

b) Ph□ n□ có thai: h□ đ□□ng huy□t (th□□ng sau đi□u tr□ Quinin), thi□u máu, s□y thai, đ□ non, nhi□m trùng h□u s□n sau s□y thai ho□c đ□ non.

**4. Ch□n đoán phân bi□t**

4.1. Ch□n đoán phân bi□t s□t rét th□□ng

Tr□□ng h□p k□t qu□ xét nghi□m tìm ký sinh trùng s□t rét âm tính c□n phân bi□t v□i s□t do các nguyên nhân khác nh□: s□t xu□t huy□t Dengue, s□t th□□ng hàn, s□t mò, c□m cúm, viêm h□ng, viêm amidan, viêm màng não ...

4.2. Ch□n đoán phân bi□t s□t rét ác tính

Tr□□ng h□p xét nghi□m ký sinh trùng s□t rét âm tính c□n làm thêm các xét nghi□m khác, khai thác k□ y□u t□ d□ch t□ liên quan đ□ tìm các nguyên nhân:

a) Hôn mê do viêm não, viêm màng não, nhi□m khu□n n□ng...

b) Vàng da, vàng m□t do xo□n khu□n, nhi□m khu□n đ□□ng m□t, viêm gan vi rút, tan huy□t..

c) S□c nhi□m khu□n, nhi□m khu□n huy□t, s□t mò.

d) Suy hô h□p c□p do các nguyên nhân khác.

**III. Đ□I□U TR□**

Nguyên t□c đi□u tr□

- Đi□u tr□ s□m, đúng và đ□ li□u.

- Đi□u tr□ c□t c□n s□t k□t h□p v□i ch□ng lây lan (s□t rét do P.falciparum) và đi□u tr□ ti□t căn (s□t rét do P.vivax, P.ovale).

- Các tr□□ng h□p s□t rét do P.falciparum không đ□□c dùng m□t thu□c s□t rét đ□n thu□n, ph□i đi□u tr□ thu□c s□t rét ph□i h□p đ□ h□n ch□ kháng thu□c và tăng hi□u l□c đi□u tr□.

- Đi□u tr□ thu□c s□t rét đ□c hi□u k□t h□p v□i đi□u tr□ h□ tr□ và nâng cao th□ tr□ng.

- Các tr□□ng h□p s□t rét ác tính ph□i chuy□n v□ đ□n v□ h□i s□c c□p c□u c□a b□nh vi□n t□ tuy□n huy□n tr□ lên, theo dõi ch□t ch□ và h□i s□c tích c□c.

**IV. PHÂN TUY□N Đ□I□U TR□**

1. Y t□ thôn b□n x□ trí ban đ□u:

Theo dõi ng□□i b□nh n□u có m□t trong các d□u hi□u d□ báo s□t rét ác tính thì c□n cho u□ng ngay li□u đ□u tiên c□a Dihydroartemisinin - Piperaquin phosphate và chuy□n lên tuy□n trên. Thu□c ph□i đ□□c nghi□n nh□ và pha trong n□□c cho tan hoàn toàn. Tr□□c khi cho u□ng thu□c ph□i cho ng□□i b□nh u□ng m□t ít n□□c, n□u u□ng đ□□c, không b□ s□c, m□i cho u□ng ti□p thu□c đã pha.

2. Tr□m y t□ xã, c□ s□ y t□ t□ nhân x□ trí ban đ□u:

Ng□□i b□nh có các d□u hi□u d□ báo s□t rét ác tính c□n x□ trí nh□ sau:

a) Tiêm ngay li□u đ□u tiên Artesunat ho□c Quinin hydrochloride n□u là ph□ n□ có thai d□□i 3 tháng tu□i ho□c u□ng 1 li□u DHA- PPQ ho□c Quinine sulfat sau đó chuy□n ng□□i b□nh lên tuy□n trên. N□u th□i gian v□n chuy□n dài trên 8 gi□ thì c□n cho li□u ti□p theo.

b) Không chuy□n ngay nh□ng ng□□i b□nh đang trong tình tr□ng s□c (m□ch nhanh nh□ khó b□t, chân tay l□nh, vã m□ hôi, t□t huy□t áp), phù ph□i c□p, co gi□t...

c) Tr□□ng h□p không th□ chuy□n lên tuy□n trên đ□□c, c□n đ□ ngh□ tuy□n trên t□i tăng c□□ng b□ng ph□□ng ti□n nhanh nh□t, đ□ng th□i ti□p t□c đi□u tr□ tích c□c trong khi ch□ đ□i.

## V. PHÒNG CH□NG S□T RÉT

1. Các bi□n pháp b□o v□ cá nhân

- Bi□n pháp v□t lý: n□m màn, l□□i ch□n mu□i, b□y v□t mu□i, m□c qu□n áo dài... tránh mu□i đ□t.

- Bi□n pháp sinh h□c: nuôi cá ăn b□ g□y, ch□ ph□m sinh h□c di□t b□ g□y...

- Các bi□n pháp hóa h□c: phun hóa ch□t, t□m màn hóa ch□t (màn t□m hóa ch□t t□n l□u lâu), t□m rèm, chăn... kem mu□i, h□□ng mu□i...

2. Các ch□ đ□nh s□ d□ng thu□c đi□u tr□ b□nh s□t rét

2.1. Đi□u tr□ ng□□i b□nh s□t rét:

Bao g□m ng□□i b□nh đ□□c xác đ□nh m□c s□t rét và s□t rét lâm sàng.

2.2. Đi□u tr□ m□ r□ng

Ch□ áp d□ng □ các vùng đang có d□ch. Trung tâm Phòng ch□ng s□t rét - KST - CT t□nh/Trung tâm y t□ d□ phòng t□nh quy□t đ□nh ch□n đ□i t□□ng và ph□m vi đi□u tr□ m□ r□ng.

2.3. C□p thu□c t□ đi□u tr□

- H□n ch□ c□p thu□c t□ đi□u tr□ ti□n t□i không c□p thu□c t□ đi□u tr□ cho các vùng không có nguy c□.

- Hi□n t□i c□p thu□c t□ đi□u tr□ trong các tr□□ng h□p sau:

+ C□p thu□c t□ đi□u tr□ ch□ áp d□ng cho nh□ng huy□n thu□c vùng s□t rét l□u hành t□i mi□n Trung - Tây Nguyên, Đông Nam B□ và không có b□ng ch□ng v□ s□t rét kháng thu□c;

+ Ng□□i t□ vùng không có s□t rét vào vùng s□t rét l□u hành trên 1 tu□n;

+ Ng□□i s□ng trong vùng s□t rét l□u hành có ng□ r□ng, ng□ r□y ho□c qua l□i vùng biên gi□i.

+ Cán b□ y t□ t□ tuy□n xã tr□ lên m□i đ□□c c□p thu□c t□ đi□u tr□, h□□ng d□n cho h□ bi□t cách s□ d□ng thu□c và theo dõi sau khi tr□ v□.

+ Thu□c s□t rét đ□□c c□p đ□ t□ đi□u tr□ là Dihydroartemisinin-Piperaquin, li□u theo tu□i trong 3 ngày

## VI. CÁC CÂU H□I TH□□NG G□P

**H□i : Làm th□ nào đ□ phòng ch□ng b□nh s□t rét ?**

B□nh s□t rét là do mu□i đ□t truy□n ký sinh trùng s□t rét t□ ng□□i b□nh sang ng□□i lành. V□y mu□n phòng ch□ng b□nh s□t rét ng□□i lành ph□i n□m màn đ□ ch□ng mu□i đ□t và màn này c□n đ□□c t□m hóa ch□t di□t mu□i s□t rét. Bên c□nh vi□c n□m màn ng□□i ta có th□ hun khói ban đêm đ□ ch□ng mu□i vào nhà đ□t ng□□i, phát quang các cây c□, b□i r□m quanh nhà đ□ mu□i s□t rét không có n□i trú □n, ph□i tích c□c □ng h□ vi□c phun các hóa ch□t khác lên t□□ng vách đ□ di□t mu□i. Ngoài vi□c di□t mu□i c□n ph□i th□□ng xuyên đ□n c□ s□ y t□ l□y lam máu xét nghi□m đ□ phát hi□n ký sinh trùng s□t rét và đi□u tr□ k□p th□i.

**H□i : Làm cách nào đ□ m□i ng□□i hi□u và t□ nguy□n tham gia công tác phòng ch□ng b□nh**

**s□t rét ?**

Mu□n m□i ng□□i hi□u và t□ nguy□n tham gia công tác phòng ch□ng b□nh s□t rét đi□u c□n thi□t là ph□i ti□n hành truy□n thông giáo d□c phòng ch□ng s□t rét cho c□ng đ□ng.

**H□i : □Nguyên nhân gây ra b□nh s□t rét?**

- Do mu□i đ□t truy□n ký sinh trùng s□t rét t□ ng□□i b□nh sang ng□□i lành.

- Không ph□i do ma thiêng n□□c đ□c.

**H□i : □Tác h□i c□a b□nh s□t rét?**

- H□i đ□n s□c kh□e, nguy hi□m đ□n tính m□ng.

- □nh h□□ng x□u đ□n s□ phát tri□n kinh t□ xã h□i.

**H□i : □Tri□u ch□ng c□a b□nh s□t rét?**

- C n s t rét đi n hình: rét run, nóng, toát m hôi.

- C n s t rét không đi n hình: ng i th y n n, gai gai rét, m t m i, nh c đ u, ngáp v t.

**H i : Khi m c b nh s t rét ph i làm gì?**

- Đ n c s y t khám, l y lam máu xét nghi m và đi u tr k p th i.

- Không nên cúng bái t n ti n b c vô ích.

**H i : Mu n phòng ch ng b nh s t rét ph i làm gì?**

- Ch ng mu i đ t :

+ Ng trong màn nhà và mang màn theo c khi đi vào r ng r y.

+ T m màn b ng hóa ch t di t mu i.

+ M□c qu□n áo dài tay ban đêm.

+ Phun hóa ch□t di□t mu□i.

+ Hun khói phòng ch□ng mu□i đ□t ban đêm.

- Di□t n□i mu□i đ□ và trú □n:

+ Phát quang b□i r□m quanh nhà.

+ L□p vũng n□□c đ□ng.

+ S□p x□p đ□ đ□c trong nhà g□n gàng.

**H□i : Làm th□ nào đ□ di□t mu□i truy□n b□nh s□t rét ?**

Tr□ l□i : Có r□t nhi□u ph□□ng pháp di□t mu□i s□t rét, xin gi□i thi□u sau đây m□t s□ ph□□ng pháp di□t mu□i đ□n gi□n:

- Th□c hi□n ăn s□ch, □ s□ch ngăn n□p đ□ h□n ch□ mu□i trú □n trong nhà.

- Th□□ng xuyên v□ sinh môi tr□□ng, phát quang cây c□ quanh nhà (t□ 50 - 100m) đ□ tránh n□i

mu□i trú đ□u rình m□i vào nhà đ□t máu ng□□i.

- Xua mu□i b□ng bi□n pháp dùng h□□ng xua mu□i, đ□t lá cây xông khói, dùng kem xua mu□i vào bu□i t□i.

- Dùng hóa ch□t di□t mu□i s□t rét phun trên t□□ng đ□ di□t mu□i.
- Ng□ trong màn t□m hóa ch□t di□t mu□i s□t rét đ□ xua và di□t mu□i.

**H□i : N□m màn t□m hoá ch□t di□t mu□i s□t rét đ□ phòng ch□ng mu□i đ□t có t□t không ?**

Tr□ l□i : N□m màn t□m hóa ch□t di□t mu□i s□t rét c□ màn lành l□n màn rách (th□ng không quá 10% di□n tích màn) v□n có hi□u qu□ t□t phòng ch□ng mu□i s□t rét. Các hóa ch□t này có kh□ năng di□t và xua mu□i r□t t□t, khi mu□i vào g□p màn t□m hóa ch□t di□t mu□i, mu□i s□ b□ ch□t hay b□ đ□y đi xa. Do đó màn t□m hóa ch□t di□t mu□i b□o v□ ng□□i không cho mu□i đ□n đ□t truy□n b□nh s□t rét cho ng□□i.

**H□i : □Dùng màn t□m hóa ch□t di□t mu□i s□t rét có l□i gì ?**

Tr□ l□i : Dùng màn t□m hóa ch□t di□t mu□i s□t rét có nh□ng l□i ích sau:

- Bi□n pháp này đ□n gi□n, ch□ng mu□i đ□t b□o v□ cá nhân cao.

- Màn này tránh mu□i đ□t giúp cho con ng□□i có gi□c ng□ tho□l mái - V□i màn này làm gi□m đ□□c t□ l□ mu□i đ□t ngay c□ khi màn đã b□ rách.

**H□i: Hóa ch□t di□t mu□i s□t rét t□m màn có tác d□ng gì đ□i v□i mu□i và ng□□i ?**

Tr□ l□i : Hoá ch□t di□t mu□i s□t rét là m□t ch□t đ□□c chi□t xu□t t□ hoa cúc, nó có kh□ năng di□t mu□i t□t, nh□ng không đ□c h□i, không □nh h□□ng gì đ□n s□c kh□e con ng□□i.

**H□i : Tr□□c khi đem màn đ□n t□m hóa ch□t ng□□i dân ph□i làm gì ?**

Tr□ l□i : Nhân dân c□n gi□t màn s□ch s□ và ph□i khô tr□□c khi mang màn t□i t□m. T□t c□ các lo□i màn nh□: Tuyn, nylon, s□i bông, màn dân t□c đ□u t□m đ□□c k□ c□ màn th□ng nh□.

**H□i : S□ d□ng màn t□m nh□ th□ nào đ□ có hi□u qu□ di□t mu□i t□t ?**

Tr□ l□i : Màn đã t□m hóa ch□t di□t mu□i s□t rét nên đ□□c ph□i khô trong bóng mát, không đ□□c ph□i ngoài n□ng. Khi ng□ d□y nên g□p màn b□ vào túi nylon. Sau 6 - 7 tháng m□i đ□□c gi□t. Vì n□u ph□i màn đã t□m hóa ch□t di□t mu□i s□t rét ngoài n□ng hay gi□t thì hóa ch□t này s□ bay h□t nên không còn tác d□ng di□t và xua mu□i n□a.

Ngoài ra màn t m hóa ch t di t mu i s t rét còn có th di t đ c m t s côn trùng gây b nh nh r p, ch y, r n, gián...